

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 136 /QĐ-CDVL ngày 13 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long)

Ngành đào tạo: TRUNG CẤP CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC

Mã ngành: 5520115

Vĩnh Long, 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Cơ khí động lực

Mã ngành, nghề: 5520115

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

Thời gian đào tạo: 24 tháng (02 năm)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

1. Về kiến thức:

- Nắm được cấu tạo và nguyên lý làm việc của các loại động cơ đốt trong hiện đang được sử dụng trên xe ô tô, kết cấu và hoạt động của xe ô tô và các hệ thống trên xe ô tô, cũng như kiến thức về an toàn trong nghề nghiệp, các kiến thức xã hội, pháp luật.
- Áp dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để xử lý, lập kế hoạch trong lĩnh vực chuyên ngành ô tô như bảo trì, sửa chữa, lắp ráp, nghiên cứu khoa học.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện được các công việc trong công nghệ lắp ráp, bảo trì và sửa chữa ô tô.
- Sử dụng, vận hành thành thạo và an toàn các trang thiết bị đo kiểm trong chuyên ngành ô tô.
- Có khả năng làm việc độc lập trong phân xưởng, trạm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô hoặc ở đội thi công cơ giới.
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm trong các cơ sở lắp ráp, bảo trì và sửa chữa ô tô.

3. Về thái độ:

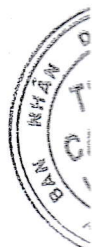
- Có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ hợp tác với đồng nghiệp trong công việc, có tác phong công nghiệp, có tính kỷ luật lao động cao, yêu ngành nghề, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp với đồng nghiệp.
- Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;
- Đọc được bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, điều chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề Công nghệ ô tô;
- Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
- Sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản;
- Làm được các công việc cơ bản của người thợ nguội, thợ hàn phục vụ cho quá trình sửa chữa ô tô;
- Có khả năng tiếp tục học tập lên bậc cao hơn.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người lao động kỹ thuật có trình độ Trung cấp sau khi tốt nghiệp có thể làm thợ tại các cơ sở sửa chữa ô tô, các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.



2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **1.575 giờ**
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **960 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **453 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1122 giờ**
- Thời gian khóa học: 24 tháng chia làm 4 học kỳ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
DT5001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
DT5002	Pháp luật	1	15	9	5	1
DT5003	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
DT5004	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
DT5005	Tin học	2	45	15	29	1
DT5006	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
	Tổng	12	255	94	148	13
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
KT59902	An toàn lao động	01	15	12	02	01
KT59907	Vẽ kỹ thuật	03	45	40	03	02
KT59903	Dung sai và kỹ thuật đo	02	30	25	03	02
KT59906	Vật liệu cơ khí	02	30	27	02	01
KT59904	Nguyên lý - Chi tiết máy	02	30	25	03	02
KT5206	Kỹ thuật điện tử	02	30	27	02	01
	Tổng	12	180	156	15	09
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
KT5207	Cấu tạo động cơ đốt trong	03	60	30	28	02
KT5208	Nguyên lý động cơ đốt trong	02	45	15	28	02
KT5209	Cấu tạo gầm ô tô	03	60	30	28	02
KT5210	Hệ thống điện động cơ	02	30	22	6	02

KT5211	Hệ thống điện thân xe	01	15	12	02	01
KT5212	Bảo dưỡng kỹ thuật – sửa chữa ô tô	03	60	30	28	02
KT5213	Thực tập gò hàn cơ bản	02	60	04	54	02
KT5214	Thực tập nguội cơ bản	02	60	06	52	02
KT5215	Thực tập động cơ đốt trong	03	90	08	80	02
KT5216	Thực tập động cơ xăng	03	90	08	80	02
KT5217	Động cơ phun xăng điện tử	02	60	08	50	02
KT5218	Thực tập động cơ diesel	03	90	08	80	02
KT5219	Thực tập gầm ô tô	03	90	08	80	02
KT5220	Thực tập hệ thống điện động cơ	02	60	05	53	02
KT5221	Thực tập hệ thống điện thân xe	02	60	05	53	02
KT5222	Thực tập điều hòa không khí ô tô	01	30	02	26	02
	Tổng	37	960	203	726	31
II.3	Thực tập Tốt nghiệp 8 tuần	04	180	00	180	00
TN5000	Thực tập Tốt nghiệp 8 tuần	4	180	0	180	0
	Tổng cộng	65	1.575	453	1069	53

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội / Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

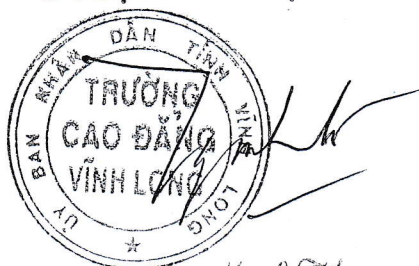
TM. KHOA KỸ THUẬT

Minh
Dinh Quang Minh

TM. TỔ BIÊN SOẠN

Thân Văn Hiến

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



ThS. Trần Minh Tổ

VĨNH LONG

**DỰ KIẾN PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH TC CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC 2 NĂM**

1. HỌC KỲ 1

TT	MÔN HỌC	SỐ TC	SỐ GIỜ	LT	TH+KT	GV.DẠY	GHI CHÚ
1	Giáo dục thể chất	1	30	04	26		
2	GD Quốc phòng - An ninh	2	45	21	24		
3	Pháp luật	1	15	09	06		
4	Tin học	2	45	15	30		
5	Thực tập điều hòa không khí ô tô	01	30	02	28		
6	An toàn lao động	1	15	12	03		
7	Vẽ kỹ thuật	3	45	40	05		
8	Dung sai và kỹ thuật đo	2	30	25	05		
9	Cấu tạo động cơ đốt trong	3	60	30	30		
10	Nguyên lý - Chi tiết máy	02	30	25	05		
11	Thực tập gò hàn cơ bản	02	60	04	56		
	Tổng	21	405	200	205		

2. HỌC KỲ 2

TT	MÔN HỌC	SỐ TC	SỐ GIỜ	LT	TH+KT	GV DẠY	GHI CHÚ
1	Tiếng Anh 1	2	45	15	30		
2	Nguyên lý động cơ đốt trong	2	45	15	30		
3	Vật liệu cơ khí	2	30	27	03		
4	Thực tập nguội cơ bản	02	60	06	54		
5	Thực tập động cơ đốt trong	3	90	08	82		
6	Kỹ thuật điện tử	02	30	27	03		
7	Hệ thống điện động cơ	2	30	22	08		
8	Thực tập hệ thống điện động cơ	2	60	05	55		
	Tổng	17	390	125	265		

3. HỌC KỲ 3

TT	MÔN HỌC	SỐ TC	SỐ GIỜ	LT	TH+KT	GV DẠY	GHI CHÚ
1	Tiếng Anh 2	2	45	15	30		
2	Thực tập động cơ xăng	3	90	08	82		
3	Thực tập động cơ diesel	3	90	08	82		
4	Hệ thống điện thân xe	01	15	12	03		
5	Thực tập hệ thống điện thân xe	02	60	05	55		
6	Động cơ phun xăng điện tử	02	60	08	52		
7	Giáo dục Chính trị	2	30	15	15		
	Tổng	14	390	58	332		

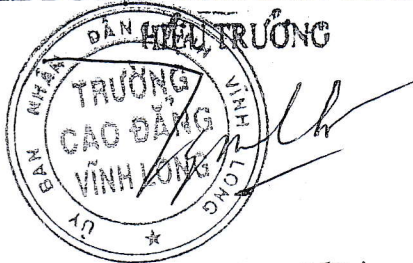


4. HỌC KỲ 4

TT	MÔN HỌC	SỐ TC	SỐ GIỜ	LT	TH+KT	GV DẠY	GHI CHÚ
1	Bảo dưỡng kỹ thuật-Sửa chữa ô tô	3	60	30	30		
2	Cấu tạo gầm ô tô	03	60	30	30		
3	Thực tập gầm ô tô	03	90	08	82		
4	Thực tập Tốt nghiệp 8 tuần	4	180	00	180		
	Tổng	13	390	68	322		

Vĩnh Long, ngày tháng 7 năm 2020

PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU



ThS. Trần Minh Tổ

TRƯỞNG KHOA

Minh
Đinh Quang Minh

